

~~Số: 138/2017/TT-BTC~~

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn mức chi một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 122/2017/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số bao gồm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Vietlott).
2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.
3. Tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến cơ chế quản lý tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Chương II **MỨC CHI MỘT SỐ KHOẢN CHI PHÍ ĐẶC THÙ** **ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH XỔ SỐ**

Điều 3. Mức chi hoa hồng đại lý cho các đại lý xổ số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện chi hoa hồng đại lý cho các đại lý xổ số theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP.
2. Mức chi hoa hồng đại lý do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định, đảm bảo nguyên tắc tối đa không được vượt quá 15% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 4. Mức chi phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện chi ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP.
2. Mức chi phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số tối đa không quá 0,2% tổng giá trị giải thưởng mà đại lý xổ số đã thanh toán theo ủy quyền.

Điều 5. Mức chi phí hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả

1. Căn cứ tình hình thực tế, doanh nghiệp kinh doanh xổ số trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và

làm vé số giả đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc chi quy định tại Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP và không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và tổng chi phí chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Mức chi đối với các vụ án đã có bản án của Tòa án nhân dân tối đa là 50 triệu đồng/vụ án.

3. Mức chi đối với các vụ việc đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biên lai nộp tiền phạt của người vi phạm tối đa bằng 50% số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không vượt quá 15 triệu đồng/vụ.

4. Tổng mức chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này trong năm tài chính thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Không vượt quá 1% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại khu vực miền Bắc và miền Trung;

b) Không vượt quá 0,1% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại khu vực miền Nam và Việt Nam.

Điều 6. Mức chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số, Hội đồng Xổ số kiến thiết khu vực có trách nhiệm thực hiện việc đóng góp và quản lý chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực theo quy định tại Khoản 9 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP.

2. Mức chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực của từng doanh nghiệp kinh doanh xổ số do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực quy định theo thỏa thuận của từng Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực, đảm bảo tối đa không được vượt quá 60 triệu đồng/năm (05 triệu đồng/tháng) đối với từng hội đồng. Mức đóng góp này không bao gồm các chi phí trả thưởng, chi phí quay số mở thưởng, chi phí in vé xổ số của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phát hành vé xổ số truyền thống theo cơ chế liên kết phát hành.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số

1. Tuân thủ quy định về mức chi đối với một số khoản chi phí đặc thù theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật liên quan.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **10** tháng **02** năm 2018 và áp dụng từ năm tài chính 2018.

2. Bãi bỏ Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. *MM*

Nơi nhận: *h*

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCNH (450b).

KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI CHÍNH

Trần Văn Hiếu
Trần Văn Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 56/SY-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 01 năm 2018

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, K17;
- Lưu: VT (06b).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÍNH VĂN PHÒNG**



[Handwritten signature]

Nguyễn Thái Bình
